

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày 21 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh T. Địa chỉ: Đường 30/4, khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Chị Danh Như N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2023), (có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Mai Hoàng C, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Tạ Thị Minh P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn chị Danh Như N trình bày:

Hộ kinh doanh T (viết tắt là TQM) và ông C, bà P thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó TQM bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú của Công ty

Thức ăn thủy sản Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông C để ông C, bà P nuôi tôm, đến cuối vụ ông C, bà P phải thanh toán dứt điểm công nợ cho TQM.

Trong quá trình giao dịch ông C, bà P không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối mùa vụ không thanh toán hết công nợ cho TQM. Theo bảng đối chiếu công nợ, tính đến ngày 14/01/2023 ông C, bà P còn nợ TQM số tiền là 208.837.000 đồng.

TQM đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông C, bà P thanh toán nhưng ông C, bà P hứa hẹn mà không thực hiện thanh toán đúng cam kết cho TQM.

Nay TQM yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, bà P thanh toán tổng số tiền 208.837.000 đồng.

Bị đơn ông Mai Hoàng C trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc vợ chồng ông có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm với TQM, nội dung thỏa thuận đúng như nguyên đơn trình bày, quá trình giao dịch ông có thiện chí trả nợ và đã thanh toán tiền nhiều lần, ông thống nhất hiện nay còn nợ nguyên đơn với số tiền 208.837.000 đồng và đồng ý thanh toán, tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng từ 03 đến 05 triệu đồng.

Đối với bị đơn bà P Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà nhưng bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thị Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả số tiền 208.837.000 đồng, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nội dung của biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 11/11/2022 và bảng đối chiếu công nợ thể hiện đến ngày 14/01/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 208.837.000 đồng. Tại phiên tòa, bị đơn là ông C thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, đối với bà P, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P nhưng bà P không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

Đối với nội dung ông C yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng từ 03 đến 05 triệu đồng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số nợ nêu trên là phù hợp, do đó không chấp nhận yêu cầu được trả dần của ông C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C, bà P phải chịu là: 10.441.850 đồng.

TQM không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh T.

Buộc ông Mai Hoàng C và bà Tạ Thị Minh P liên đới trả cho Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh T số tiền 208.837.000 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu, hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh T 5.221.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013570 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Mai Hoàng C và bà Tạ Thị Minh P phải chịu 10.441.850 đồng (Mười triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn tám trăm năm mươi đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

